TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 25 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lò Tả M - sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Anh Chảo Láo T - sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Lò Tả M và anh Chảo Láo T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012, nhưng đến ngày 19/9/2018 anh chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai vợ chồng anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong xây dựng kinh tế cũng như nuôi dạy con cái dẫn đến vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Đến nay chị Lò Tả M , anh Chảo Láo T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Lò Tả M và anh Chảo Láo T có 02 người con chung, con lớn là cháu Chảo Mạnh H - sinh ngày 29/11/2014, con nhỏ là cháu Chảo Ngọc L - Sinh ngày 31/3/2017. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn anh Chảo Láo T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Lò Tả M có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mỗi cháu là 500.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2021 cho đến khi cháu Chảo Mạnh H, cháu Chảo Ngọc L đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Chị Lò Tả M và anh Chảo Láo T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lò Tả M và anh Chảo Láo T thỏa thuận chị Lò Tả Mchịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu của chị Lò Tả M, anh Chảo Láo T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lò Tả M và anh Chảo Láo T.

1.2. Về con chung: Anh Chảo Láo T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai người con chung cháu Chảo Mạnh H - sinh ngày 29/11/2014, cháu Chảo Ngọc L - Sinh ngày 31/3/2017 cho đến khi cháu Chảo Mạnh H, cháu Chảo Ngọc L đủ 18 tuổi. Chị Lò Tả M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 500.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/6/2021 cho đến khi cháu Chảo Mạnh H, cháu Chảo Ngọc L đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Chảo Láo T có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong, chị Lò Tả M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Tả M phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo

biên lai số 0002025 ngày 07/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Các đương sự,
- T.H.A DS huyện
- UBND xã T;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang